

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát tại bản Mé Bon và
bản Xum Côn, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La**
(trừ lượng tính đến tháng 6 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị
định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và
quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy
trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản; Thông tư số
91/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định
nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản; Thông tư số
37/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định
mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;
Thông tư số 40/2025/TT-BTNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng
công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và
báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày
16/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của
một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 2412/GP-UBND ngày 25/9/2025 của
UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty cổ phần Quỳnh Ngọc thăm dò khoáng sản mỏ cát
tại bản Mé Bon và bản Xum Côn, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La;*

*Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 07/5/2026 của Công ty
cổ phần Quỳnh Ngọc (nộp tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La ngày 07/5/2026;
bổ sung hồ sơ ngày 15/6/2026);*

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát tại bản Mé Bon và bản Xum Côn, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La tại phiên họp ngày 29/5/2026 và phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng tư vấn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 718/TTr-SNNMT ngày 29/6/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “*Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Mã làm vật liệu xây dựng thông thường bản Mé Bon và bản Xum Côn, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La*”, với những nội dung sau:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 14,34 ha (*Bằng chữ: Mười bốn phẩy ba mươi tư hecta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản cát đã tính trong báo cáo, cấp 122: 405.275 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: Không.

4. Các khoáng sản đi kèm: Không.

5. Mức sâu thấp nhất của các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của “*Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát trên sông Mã làm vật liệu xây dựng thông thường bản Mé Bon và bản Xum Côn, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La*” được sử dụng làm cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Sông Mã; Giám đốc Công ty cổ phần Quỳnh Ngọc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Văn phòng Hội đồng ĐGTLKSQG;
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin, lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, HS - Hiệu THPT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ KHU CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN MỎ CÁT
TẠI BẢN MÉ BÓN VÀ BẢN XUM CÔN, XÃ SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

Điểm góc	Hệ Tọa độ hệ VN - 2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	2336092,60	467293,25
2	2336105,55	467313,35
3	2336115,57	467370,71
4	2336088,81	467487,52
5	2335960,63	467885,11
6	2335820,45	468195,74
7	2335731,51	468322,71
8	2335509,41	468574,61
9	2335528,24	468689,80
10	2335604,41	468770,53
11	2335607,12	468849,80
12	2335559,84	468940,18
13	2335065,28	469473,72
14	2334984,62	469524,84
15	2334951,53	469522,78
16	2334887,23	469562,80
17	2334786,29	469656,89
18	2334770,67	469713,71
19	2334655,17	469857,28
20	2334563,62	469930,12
21	2334543,23	469872,13
22	2334581,93	469851,49
23	2334706,92	469734,21
24	2334747,82	469638,16
25	2334863,48	469536,20
26	2335026,92	469433,69

Điểm góc	Hệ Tọa độ hệ VN - 2000, kinh tuyến trực 104° 00', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
27	2335348,93	469091,04
28	2335467,59	469007,61
29	2335562,92	468875,13
30	2335556,35	468797,85
31	2335494,83	468710,09
32	2335459,94	468581,91
33	2335585,20	468394,93
34	2335696,56	468324,26
35	2335792,24	468177,57
36	2336065,65	467442,64
37	2336071,18	467364,92
38	2336053,62	467329,03
Diện tích: 14,34 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Phụ lục II

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CÁT TẠI BẢN MÉ BON
VÀ BẢN XUM CÔN, XÃ SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-122	+323,5m	53.420	
2	2-122	+322,67m	78.374	
3	3-122	+321,79m	65.967	
4	4-122	+321,05m	59.190	
5	5-122	+319,75m	96.844	
6	6-122	+319,46m	51.480	
Tổng 122			405.275	